ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 27**

( Từ ngày 20/3/2023 đến ngày 25/3/2023)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Môn Học** | **Tên bài dạy** | **Tiết học/  thời lượng** | **Tích hợp** |
| **THỨ HAI**  **20/3/2023** | Tiếng Việt | * Đọc: ôn tập các văn bản truyện đã học.   - Ổn viết chữ hoa *V, H, 0, Q, U, Ư, K X* | Tiết 1 |  |
| Tiếng Việt | - Đọc: ôn tập các văn bản thông tin đã học  -Viết:  + Nghe-viết: Cá linh  + Viết hoa tên riêng nước ngoài  + Phân biệt s/x, *ăc/ăt* | Tiết 2 |  |
| Đạo đức | Em xử lý bất hòa với bạn bè | Tiết 1 | THLM: HĐTN |
| Toán | Các khả năng xảy ra của một sự kiện | Tiết 1 |  |
| HĐTN(1) | **Sinh hoạt dưới cờ:** Biểu diễn văn nghệ chủ đề gia đình | Tiết 1 |  |
| **THỨ BA**  **21/3/2023** | Tiếng Việt | * Đọc: Ôn tập các văn bản thơ đã học   - Luyện từ và câu: ôn tập mở rộng vốn tử | Tiết 3 |  |
| Tiếng Việt | * Đọc ôn tập các văn bản miêu tả đã học   - Viết sáng tạo: Viết đoạn văn thuật lại hoạt động ở trường mà em thích. | Tiết 4 |  |
| Mĩ Thuật | Bài 13: Nghề nghiệp tương lai | Tiết 2 |  |
| Toán | Em làm được những gì? (t1) | Tiết 2 |  |
| TNXH | Thực hành: Tìm hiểu chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu háo, tuần hoàn, thần kinh. | Tiết 1 | KNS |
| **THỨ TƯ**  **22/3/2023** | Tiếng Việt | * Đọc: ôn tập đọc hiểu *Hoa tháp lừa*   - Luyện từ và câu: Ôn tập từ ngữ có nghĩa trái ngược; câu có hình ảnh so sánh | Tiết 5 |  |
| Toán | Em làm được những gì? (t2) | Tiết 1 | KNS |
| Công nghệ | Làm biển báo giao thông | Tiết 3 |  |
| Tiếng Anh | Unit 10: May I take a photo? – Lesson 4 | Tiết 1 |  |
| Tiếng Anh | Unit 10: May I take a photo? – Lesson 5 | Tiết 2 |  |
| **THỨ NĂM**  **23/3/2023** | Tiếng Việt | Luyện từ và câu: Ôn dấu câu, câu khiến, câu cảm | Tiết 6 |  |
| GDTC | Di chuyển về trước kết hợp đá chân. (Tiết 53) | Tiết 1 |  |
| Toán | Thực hành và trải nghiệm: Tính chu vi sân phòng học, chu vi sân trường | Tiết 2 |  |
| HĐTN(2) | Hoạt động giáo dục theo chủ đề:  - Báo cáo kết quả thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân của em trong gia đình  - Sắm vai xử lí tình huống thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người em yêu quý. | Tiết 1 |  |
| Tin học | Luyện tập sử dụng chuột máy tính | Tiết 1 |  |
| **THỨSÁU**  **24/3/2023** | Tiếng Việt | Viết sáng tạo: Viết đoạn văn ngắn thuật lại việc làm góp phần bảo vệ môi trường | Tiết 7 |  |
| Toán | Kiểm tra | Tiết 1 |  |
| TNXH | Thực hành: Tìm hiểu chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu háo, tuần hoàn, thần kinh. | Tiết 2 |  |
| TA BN | TUẦN 27 |  |  |
| TA BN | TUẦN 27 |  |  |
| **THỨ BẢY**  **25/3/2023** | GDTC | Di chuyển theo hướng chỉ định (Tiết 54) | Tiết 1 |  |
| Âm nhạc | **Khám phá**: Nghệ thuật hát Bài Chòi Trung Bộ  **Hát**: ***Lí cây bông-*** Dân ca Nam Bộ (Kí âm: Trần Kiết Tường) | Tiết 1 |  |
| KNS | TUẦN 27 |  |  |
| Tiếng Anh | Unit 10: May I take a photo? – Lesson 6 | Tiết 3 |  |
| HĐTN(3) | **Sinh hoạt lớp:** “Lá thư yêu thương”  **Đánh giá hoạt động.** | Tiết 1 | KNS |

**Duyệt của BGH Tổ trưởng**

Thứ Hai, ngày 20 tháng 3 năm 20232

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 27: Ôn tập giữa học kì II (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập về các văn bản truyện đã học từ đầu học kì II: đọc đúng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc.

- Ôn luyện viết chữ hoa: viết đúng các chữ V, H, O, Q, U, Ư, Y, X hoa, viết đúng tên địa danh Việt Nam và câu ca dao ứng dụng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra các ý kiến để giải quyết các câu hỏi trong bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi sáng tạo trong học tập và cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, biết ơn công lao của cha ông, biết trân trọng giữ gìn những di tích văn hóa của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu cho HS bốc thăm đoạn đọc và câu hỏi. Mẫu chữ viết hoa V, H, O, Q, U, Ư, Y, X ( cỡ nhỏ). Bản đồ hành chính thủ đô Hà Nội. Tranh ảnh video clip một số hình ảnh Hồ Gươm, cầu Thê Húc, đền Ngọc Sơn, Đài Nghiên, Bút Tháp, Việt Nam thời Tiền Lý, vua Lê Hoàn, nhà thơ Lê Anh Xuân ( nếu có).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |  |
| **-** Tổ chức cho HSchơi trò chơi hoặc hát.  - Giới thiệu bài học. | - HS tham gia chơi trò chơi hoặc hát.  - Lắng nghe. |  |
| **B.Hoạt động thực hành: (27 phút)** | |  |
| **1.Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (12 phút)**  a. Mục tiêu: Ôn tập về các văn bản truyện đã học từ đầu học kì II: đọc đúng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp. | |  |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS bắt thăm theo nhóm 4, đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  - GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét. | - HS đọc.  - Hoạt động nhóm 4. Đọc và nghe bạn đọc để nhớ lại tên tác giả, nội dung bài.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. |  |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện viết hoa V, H, O, Q, U, Ư, Y, X ( cỡ nhỏ)**  a. Mục tiêu: Ôn luyện viết chữ hoa: viết đúng các chữ V, H, O, Q, U, Ư, Y, X hoa, viết đúng tên địa danh Việt Nam và câu ca dao ứng dụng.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, cả lớp. | |  |
| **2.1. Ôn viết chữ V, H, O, Q, U, Ư, Y, X hoa.**  **-** GV yêu cầu HS quan sát các mẫu chữ V, H, O, Q, U, Ư, Y, X hoa, cỡ nhỏ, nhắc lại chiều cao, độ rộng các chữ (theo nhóm chữ).  - GV viết mẫu và nhắc lại quy trình viết .  - GV gọi HS nhắc lại quy trình viết chữ 1 – 2 chữ hoa cỡ nhỏ.  - GV yêu cầu HS viết chữ V, H, O, Q, U, Ư, Y, X hoa cỡ nhỏ vào vở tập viết.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.2. Luyện viết từ ứng dụng.**  **-** GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu về tên Quốc Oai, Ứng Hòa, Yên Viên.  - Giáo viên giới thiệu vị trí Hà Nội trên bản đồ Việt Nam, vị trí huyện Quốc Oai, huyện Ứng Hòa, huyện Gia Lâm và thị trấn Yên Viên trên bản đồ hành chính thủ đô Hà Nội nếu được.  - GV viết mẫu các tên riêng.  - GV yêu cầu HS xác định độ cao các con chữ, vị trí đặt dấu thanh, khoảng cách giữa các tiếng,...  - Giáo viên viết từ Yên Viên  - GV yêu cầu HS viết các tên riêng Quốc Oai, Ứng Hòa, Yên Viên vào VTV.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Luyện viết câu ứng dụng.**  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của bài ca dao.  - GV hướng dẫn HS cách viết.  - GV yêu cầu HS viết vào vở tập viết.  - GV nhận xét.  **2.4. Luyện viết thêm.**  **-** GV yêu cầu HS đọc và nêu tên riêng: Lê Hoàn, Lê Anh Xuân, Lý Công Uẩn.  - Học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng.  - GV yêu cầu HS viết nội dung luyện viết thêm vào VTV  **2.5. Đánh giá bài viết.**  - GV yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.  - Giáo viên nhận xét một số bài viết. | - HS quan sát.  - HS quan sát GV viết mẫu  - HS nhắc lại quy trình viết chữ 1 – 2 chữ hoa cỡ nhỏ.  - HS viết vở tập viết.  - Lắng nghe.  **-** HS đọc và tìm hiểu về tên địa danh Quốc Oai  ( một huyện nằm ở phía tây thủ đô Hà Nội), Ứng Hòa  ( một huyện nằm ở phía nam thủ đô Hà Nội), Yên Viên  ( một thị trấn thuộc huyện Gia Lâm, thủ đô Hà Nội).  - Lắng nghe.  - HS quan sát, nhận xét cách viết các tên riêng Quốc Oai, Ứng Hòa, Yên Viên.  - HS nêu.  - HS quan sát cách giáo viên viết từ Yên Viên.  - HS viết vào VTV.  - Lắng nghe.  - HS đọc và nêu: Ca ngợi vẻ đẹp cổ kính của Thăng Long – Hà Nội, gửi gắm niềm tự hào về các giá trị văn hóa mà cha ông để lại, nhắn nhủ thế hệ sau biết ơn công lao của cha ông, biết trân trọng giữ gìn những di tích văn hóa của đất nước.  - Theo dõi.  - HS viết vở tập viết.  - Lắng nghe.  - Học sinh đọc và tìm hiểu về tên riêng người Việt Nam: Lê Hoàn (941- 1005, một trong 14 vị anh hùng tiêu biểu của dân tộc), Lê Anh Xuân ( 1940 – 1968, tên thật là Ca Lê Hiến, ông là một nhà thơ, một chiến sĩ, đã được nhà nước Việt Nam truy tặng giải thưởng Nhà nước và danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Lý Công Uẩn ( là người đã sáng lập lên nhà Lý của nước Việt ta, năm 1010 ông quyết định dời kinh đô từ Hoa Lư về Đại La và đổi tên thành Thăng Long)  - HS đọc và nêu nghĩa: Vạn Xuân là tên nước Việt Nam thời Tiền Lý.  - HS viết VTV.  - HS đánh giá bài viết.  - Lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |  |
| - GV yêu cầu HS viết các chữ hoa: Quốc Oai, Ứng Hòa, Yên Viên.  - GV nhận xét.  - Dặn HS về nhà luyện viết thêm và chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS viết bảng con.  - Lắng nghe.  - Theo dõi. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2**

**(Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

Ôn tập về các vǎn bản thông tin đã học từ đầu học kì II: đọc đúng

một đọan, trả lời được câu hỏi về nội dung đọan đọc.

Nghe – viết được bài *Cá linh*; viết hoa đúng tên người và địa danh nước ngoài; phân biệt được *s/ x* hoặc *ǎc/ ǎt*.

**2. Năng lực chung**

-Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ qua hoạt động nói và viết

-Năng lực giao tiếp và hợp tác qua các hoạt động nhóm

-Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**3. Phẩm chất :**

- Yêu nước: biết yêu cái đẹp, yêu thiên nhiên …

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

-Tranh minh họa cho 1 số bài đọc đã học từ đầu học kì 2

-Phiếu cho HS bắt thǎm đoạn đọc và câu hỏi.

-Tranh ảnh cây mâm xôi, cây xấu hổ, chim sẻ, sóc, hoa đã quy, hoa ngủ sắc (trâm oi), cỏ hông, cỏ đuôi chồn,…

-Thẻ ghi từ ngữ ở BT 4 cho HS thực hiện trò chơi học tập.

***2. Học sinh*** *:*

-Sách tiếng Việt 3, tập 2; vở bài tập

-Dụng cụ học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:Đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm | |  |
| **- c. Cách tiến hành :**  **Ghép tranh với tên bài đọc phù hợp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - YC HS thảo luận nhóm đôi: 1 HS chỉ vào tranh minh họa, 1HS nêu bài đọc tương ứng.  - Mời 2 nhóm thi tiếp sức kết quả trước lớp.  *-* NX, tuyên dương HS. | - HS quan sát tranh,  -HS thảo luận nhóm đôi  -HS đoán tên bài đọc |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |  |
| **B.1 Hoạt động 1: Ôn tập đọc (15 phút)** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng à trả lời câu hỏi**  **a. Mục tiêu:** *Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, h ghi nhớ nội dung và trả lời đúng câu hỏi*  **b.Phương pháp, hình thức tổ chức:** *đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) .* | |  |
| **c.Cách tiến hành :**  - Gọi HS đọc YC bài tập  -GV nhấn mạnh yêu cầu  -GV nêu tiêu chí nhận xét, đánh giá  -Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài.  -Gọi Hs nêu và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - NX, tuyên dương HS.  -GV giáo dục HS qua nội dung bài đọc | -HS đọc Bt , xác định YC  -HS bắt thǎm theo nhóm 4,  -HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  -HS lớp lắng nghe bạn đọc nhớ và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - Nghe và nhận xét |  |
| **2. Hoạt động 2: Ôn chính tã ( 15 phút)**  **a**.**Mục tiêu:** *Giúp học sinh viết đúng chính tả ,* phân biệt được s/ x hoặc ǎc/ ǎt, *viết hoa tên và địa danh nước ngoài*  **b.Phương pháp,hình thức tổ chức:** *thực hành, vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi , cá nhân* | |  |
| **c.Cách tiến hành**  ***2.1 Nghe – viết***  -Gọi HS đọc BT 2  - GV đọc mẫu bài chính tả Cá linh,  -Gọi 1 HS đọc bài chính tả Cá linh,  -Gọi trả lời câu hoi: Ðoạn vǎn tả về hiện tượng gì?  -GV yêu cầu HS tìm *từ ngữ khó ,dễ viết nhầm lẫn, và đánh vần*    -GV lưu ý âm vần , dấu thanh , nhận xét , sửa sai phát âm và chữ viết  - GV đọc bài lần 2 , đọc từng cụm từ , từng câu cho HS viết bài  -GV đọc lại cả bài cho HS dò soát chữ  -GV hướng dẫn cách bắt lỗi , yêu cầu HS đổi VBT bắt lỗi  -GV kiểm vài bài HS viết  -GV tổng kết chung , hướng dẫn sửa lỗi  ***2.2Viết hoa tên người và địa danh nước ngoài***  ***-***GV nhấn mạnh yêu cầucủa BT 3  (GV gợi ý HS nhớ lai các tên riêng có trong các bài từ tuần 19, 20, 21).  -Gọi HS nêu cách viết hoa tên người và riêng địa danh nước ngoài  ***(Ðáp án: Mô-da, Lê-ô-pôn, Rô-ma).***  -GV nhận xét , sửa sai  ***2.3. phân biệt được s/ x hoặc ǎc/ ǎt.***  -GV gọi HS đọc BT 4  -GV nhấn mạnh yêu cầu  -GV chọn 1 trong 2 phân cho HS thực hiện  –GV tổ chức cho HS chơi trò chơi t/sức để sửabài *( kết hợp cho HS xem tranh ảnh liên quan )*  *(****Ðáp án: a. sao, sương, xôi, xấu, sẻ, sóc;***  ***b. Mắt, sắc, sắc, mặc, ngắt).***  *-H/dẫn HS giải nghĩa 1 số từ ngữ và đặt câu với từ ngữ vừa điền .*  -GV nhận xét sửa sai | -HS xác định yêu cầu  *-HS lắng nghe*  *-*1 HS đọc cả bài chính tả , lớp đọc thầm - HS trả câu hỏi về nội dung bài đọc  -HS trả lời, nhận xét, bổ sung  -HS đọc thầm , nêu từ ngữ khó ,dễ viết nhầm lẫn  -Hs đánh vần từ ngữ khó  -HS viết bảng con các từ ngữ khó  -Vài HS đọc các từ ngữ khó đã viết  -HS đọc nhẩm lại bài trước khi viết  -HS chăm chú nghe , viết bài vào VBT  -HS đổi bài bắt lỗi , tự nhận xét bài mình và bạn  -HS nghe GV nhận xét bài bạn và sửa lỗi  -Hs đọc Bt 3  -HS xác định yêu cầu của BT 3  *-HS nêu* các tên riêng có trong các bài từ tuần 19, 20, 21).  -HS viết vào vở bài tập  -1 Hs làm bảng phụ  -HS nhận xét , sửa sai  *-Hs* đọc Bt 4  -HS xác định yêu cầu của BT 4  -HS thực hiện  -HS nhận xét sửa sai  -HS giải nghĩa 1 số từ ngữ và đặt câu  -HS nhận xét sửa sai |  |
| **C. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  **. Mục tiêu:** *HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** *đàm thoại , hỏi đáp* , cá nhân | |  |
| **c. Cách tiến hành :**  -GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS  **-** Chuẩn bị tiết ôn tập tiếp theo | -HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN :ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 11: EM XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ. (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Với bài này, HS:

- Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè;

- Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác: Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè và sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống bất hoà với bạn bè và giúp đỡ bạn bè xử lí được các tình huống bất hoà phù hợp.

***Năng lực đặc thù:***

- Nhận thức chuẩn mực hành vi: Nhận biết được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè và các cách giúp bạn xử lí bất hoà với nhau.

- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Thể hiện được thái độ không đồng tình với tình huống bất hoà và thái độ tích cực, sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.

- Điều chỉnh hành vi:

+ Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè.

+ Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức chủ động xử lí bất hoà với bạn bè.

- Nhân ái: Có thái độ yêu thương, tôn trọng bạn bè khi xử lí bất hoà với bạn bè và sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), giấy A3, các hình ảnh trong SGK.

**- HS:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bút, viết, bảng con, phấn; bút lông viết bảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| 1. **Khởi động:**   **Hoạt động:** Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi.   * **Mục tiêu:** Tạo cảm hứng học tập cho   HS.  **- Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS đọc câu chuyện: “Chúng ta cùng bình tĩnh” theo yêu cầu sắm vai  - GV tạo không gian cho HS dẫn truyện và sắm vai.  - Khi câu chuyện kết thúc, GV đặt câu hỏi cho cả lớp: Tin đã giúp hai bạn xử lí bất hoà bằng cách nào?  - GV mời 3 – 5 HS trả lời, khuyến khích HS phân tích vấn đề và HS nhận xét lẫn nhau.  - GV khen ngợi HS, tổng kết các ý kiến của HS, đồng thời nhắc lại kiến thức cũ về cách nhận biết bất hoà với bạn bè và dẫn dắt vào bài học mới  **2. Kiến tạo tri thức mới**  **Hoạt động** 1: Tìm hiểu về cách xử lí bất hoà.   * **Mục tiêu**: HS nêu được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà của bản thân với bạn bè.   **- Cách thực hiện:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: “ Em hãy quan sát tranh và cho biết Na xử lí bất hoà với bạn bè bằng những cách nào.”  Gợi ý:  Tranh 1: Xử lí bất hoà bằng việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực (giận dữ), giữ bình tĩnh.  Tranh 2: Xử lí bất hoà bằng việc yêu cầu sự hỗ trợ từ người lớn (cô giáo).  Tranh 3: Xử lí bất hoà bằng cách giải thích, nói chuyện rõ ràng với bạn.  Tranh 4: Xử lí bất hoà bằng cách xin lỗi bạn (nếu bản thân là người có lỗi).  - GV tổng kết, khen ngợi HS và chuyển tiếp sang hoạt động sau.  **Hoạt động** 2: Quan sát tranh và nêu các bước xử lí bất hoà với bạn bè.  **- Mục tiêu**: HS nêu được các bước xử lí bất hoà với bạn bè.  **- Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS xem tranh.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và rút ra quy trình 3 bước xử lí bất hoà của bản thân với bạn bè.  **Hoạt động** 3: Kể chuyện theo tranh  **- Mục tiêu**: HS nêu được các bước giúp đỡ bạn bè xử lí bất hoà với nhau và sẵn sàng giúp đỡ bạn bè xử lí bất hoà.  **- Cách thực hiện:**  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 theo yêu cầu: “Em hãy kể lại câu chuyện dựa trên các bức tranh trong SGK”. GV cho HS thời gian 3 – 5 phút suy nghĩ.  - GV mời khoảng 2 hoặc 3 lượt HS kể chuyện, các HS còn lại lắng nghe và nhận xét  - Khi HS kể chuyện xong, GV lần lượt đặt câu hỏi:  + Na đã làm gì khi thấy Tin và Bin bất hoà với nhau?  + Khi thấy bạn bè bất hoà, em nên làm gì?   * GV nhận xét, tổng kết về cách HS sẽ giúp đỡ bạn bè xử lí bất hoà với nhau.   **3. Củng cố, dặn dò.**  ***-*** GV choHS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được suy nghĩ, việc làm của bản thân để xử lí bất hoà với bạn bè và giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau. | * Hs đọc câu chuyện theo hình thức sắm vai như sau: 1 HS dẫn truyện và 3 HS sắm vai thành Na, Cốm, Tin * 3 HS sắm vai sẽ tương tác với nhau theo những lời mà HS dẫn truyện đọc. * HS thảo luận nhóm 2 để trả lời câu hỏi. * HS trả lời câu hỏi. * HS nhận xét câu trả lời của bạn. * HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi theo những gợi ý của giáo viên. * 2 – 3 HS trình bày và mô tả cách xử lí bất hoà trong tranh. * Hs nhận xét câu trả lời của bạn. * HS xem tranh và thảo luận nhóm 2 nêu cách xử lí bất hòa trong tranh, thời gian suy nghĩ là 5 phút. * HS trình bày.   Bước 1: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực, giữ bình tĩnh.  Bước 2: Liệt kê các cách giải quyết vấn đề (lời nói, việc làm cụ thể).  Bước 3: Chọn cách giải quyết phù hợp nhất và thực hiện.   * HS nhận xét   - Đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm còn lại quan sát để nhận xét, bổ sung.   * - HS lắng nghe. * - HS suy nghĩ cá nhân và trả lời những câu hỏi của GV. * Dự kiến câu trả lời:   + Em khuyên bạn giữ bình tĩnh, lắng nghe nhau.  + Em khuyên bạn nhận lỗi và xin lỗi nếu mình sai.  + Em chia sẻ các cách phù hợp để các bạn cùng hợp tác.  + Em công bằng trong việc nêu ý kiến, không thiên vị bạn nào. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI 47: EM ĐÃ LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Giao tiếp toán học:** Thực hiện các phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000.

**- Tư duy và lập luận toán học:** Tư duy và lập luận Toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học,

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Tranh ảnh SGK

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Thực hiện các bài tập 1, 2, 3, 4

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, bảng phụ

- HS: Sách giáo khoa, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trò chơi | |  |
| **-** Trò chơi “Đố bạn”: TBHT điều khiển trò chơi.  + Bạn nào nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật?  + Bạn nào nêu lại cách tính chu vi hình vuông?  + Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm sao?  + Muốn giảm một số đi nhiều lần ta làm sao?  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS có câu trả lời đúng. | - HS tham gia chơi  + Ta lấy dài cộng rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.  + Ta lấy độ dài 1 cạnh nhân với 4.  + Ta lấy số đó nhân với số lần.  + Ta lấy số đó chia cho số lần.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động thực hành (28 phút)** | |  |
| a. Mục tiêu: Thực hiện các phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000. Biết mối quan hệ gấp, giảm qua chu vai và cạnh của hình. Biết tính chu vi hình chữ nhật. Nhận biết khối lượng (nặng, nhẹ)  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, thảo luận nhóm, đàm thoại, thực hành, trò chơi. | |  |
| **Bài 1:**  - Bài tập này yêu cầu các em làm gì?  - Em hãy nhắc lại những lưu khi đặt tính?  - Em hãy nhắc lại những lưu khi thực hiện phép tính?  - Giáo viên gọi lần lượt HS lên bảng thực hiện, cả lớp làm bảng con.  - Giáo viên nhận xét hệ thống hóa cách thử lại:  + Kiểm ta các chữ số có đúng như đề bài.  + Kiểm tra cách tính.  + Kiểm tra kết quả dựa vào mối quan hệ giữa các phép tính (cộng, trừ, nhân và chia), dựa vào tính chất giao hóa của phép cộng.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Các em suy nghĩ thời gian 1 phút. Cô cho các em chơi trò chơi “Tiếp sức”.  - Cách chơi: Chia lớp thành 3 dãy (mỗi dãy cử 4 HS, dãy còn lại làm trọng tài). Khi nghe hiệu lệnh, em thứ nhất lên thực hiện làm bài sau khi xong về chuyền phấn cho bạn kế tiếp. Cứ tiếp tục như vậy đội nào về trước và làm đúng nhiều nhất đội đó thắng.  - GV tiến hành cho chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc và hệ thống lại kiến thức.  Gấp 2 lần (x 2)  Số lớn  Số bé  Giảm 2 lần ( : 2)  : 2  Nửa chu vi (Dài + rộng)  Chu vi HCN  x 2  x 4  Chu vi hình vuông  Độ dài một cạnh  : 4  **Bài 3:** - Gọi HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn học sinh xác định đề bài:  + Đề bài cho biết gì?  + Cần tìm gì?  + Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm sao?  - HS làm bài các nhân vào vở.  **Bài 4:** - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Nhận biết về khối lượng (nặng, nhẹ thế nào) thì liên tưởng tới độ nặng của hai đơn vị đo khối lường đã học là gì?  - HS thảo luận cặp đôi, chọn đáp án.  - Đại diện nhóm trình bày (giải thích cách làm), các nhóm khác nhận xét.  - GV Nhận xét, giải thích lại cho HS nắm.  a) Nếu chọn B thì Hà nhẹ hơn chai nước 1*l.*  b) Nếu chon A thì không thể nặng bằng chai nước 1*l.*  c) Nâng quyển sách Toán 3 trên tay, nhớ lại sức nặng chai nước 1*l.*  d) So sánh sức nặng của cục gôm và 5 hạt đậu đen. | - Đặt tính và tính.  - Đặt tính:  + Phép cộng, phép trừ: Cùng hàng thì thẳng cột.  + Phép nhân: Thừa số thứ hai thường viết ở vị trí hàng đơn vị.  + Phép chia: Kẻ các vạch ngay ngắn.  - Tính  + Các phép tính cộng, trừ, nhân: Tính từ phải sang trái, luôn lưu ý việc có nhớ.  + Phép chia: Chia từ trái sang phải, khi hạ một chữ số, nếu số này bé hơn số chia thì viết 0 ở thương.  - HS thực hiện các nhân, chia sẻ nhóm đôi.  - Lắng nghe  - HS nêu yêu cầu và nội dung bài tập.  - HS suy nghĩ tìm đáp án.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi, tổ trọng tài quan sát, nhận xét.  Đáp án: a) Đúng; b) Sai; c) Sai; d) Đúng  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS lắng nghe, trả lời:  + Chiều dài và chiều rộng.  + Chu vi hình chữ nhật.  + HS nhắc lại quy tắc.  - HS làm bài cá nhân.  Bài giải  Chu vi mặt bàn hình chữ nhận là:  (152 + 71) x 2 = 446 (cm)  Đáp số: 446 cm  - HS nêu yêu cầu.  - 1 kg → Nghĩ ngay tới sức nặng một chai nước 1*l .*  1g → Nghĩ tới sức nặng của 5 hạt đậu đen.  1 kg = 1000 g  - HS thảo luận, thống chọn đáp án.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và nhận xét. Dự kiến đáp án:  a) Chọn A vì Hà nặng hơn chai nước 1*l.* Hoặc Hà không thể nhẹ hơn 1kg*.*  b) Chọn B vì tờ gấy không thể nặng bằng chai nước 1*l.* Hoặc tờ giấy nhẹ hơn 1kg*.*  c) Chọn B vì quyển sách không thể nặng bằng chai nước 1*l.* Hoặc quyển sách nhẹ hơn 1kg*.*  d) Chọn A vì sức nặng của cục gôm và 5 hạt đậu đen gần tương đương nhau.  - HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:Đàm thoại, thực hành | |  |
| - Khi nói tới chu vi của 1 hình, ta nhớ tới điều gì?  - Chuẩn bị bài sau: Em đã làm được những gì? (Tiết 2) | - Dùng đầu ngón tay tô một vòng theo các cạnh của hình đó.  - HS chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

............................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**

**QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

Tiết: 1

***- Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:*** *Biểu diễn văn nghệ chủ đề gia đình*

***- Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:***

*+ Sắm vai xử lý tình huống thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người em yêu quý.*

*+Trò chơi: Phóng viên nhí*

*+ Nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với người em yêu quý.*

***- Tiết 3: Sinh hoạt lớp:*** *Lá thư yêu thương*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

-Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.

-Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.

-Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.

-Thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.

-Lập được kế hoạch thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng người thân và gia đình.

-Thực hiện được việc trang trí nhà cửa trong những dịp đặc biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 2; SGV Hoạt động trải nghiệm 2

– Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TUẨN 27 – TIẾT 1: BIỂU DIỄN VĂN NGHỆ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| - GV cho học sinh đăng ký tiết mục văn nghệ nói về gia đình.  - GV cho đội văn nghệ của lớp chuẩn bị biểu diễn tiết mục văn nghệ chào mừng các em HS lớp 1 như đã luyện tập trước đó.  - GV hỗ trợ HS trong quá trình di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong  - GV nhắc nhở những HS nói chuyện, làm việc riêng, gây ảnh hưởng tới những bạn xung quanh. | - HS đăng ký tiết mục cho thầy tổng phụ trách.  - HS lên biểu diễn văn nghệ Gia đình yêu thương.  -HS về chia sẻ cảm nhận về tiết mục văn nghệ ấn tượng với người thân, bạn bè về buổi biểu diễn văn nghệ.  - Đội văn nghệ chuẩn bị biểu diễn. Đội văn nghệ biểu diễn trước trường, cả lớp cổ vũ nhiệt tình.  - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba, ngày 21 tháng 3 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**TUẦN 27 - BÀI: ÔN TẬP GIỮA HKII (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**

- Biết đọc thuộc lòng 1 đoạn trong bài thơ, nói được cảm xúc sau khi đọc đoạn thơ.

- Ôn tập về từ ngữ theo chủ đề đã học từ đầu HKII.

- Giải được ô chữ Niềm vui; đặt được câu với những từ ngữ vừa tìm được.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương, đất nước, thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thích đọc sách, truyện và biết trao đổi lại với bạn cảm xúc của em sau khi đã đọc bài thơ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện tình cảm của bản thân với quê hương, đất nước qua những việc làm cụ thể, phù hợp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách GV; Thẻ từ ghi tên bài đọc và từ ngữ ở Bài tập 1 cho HS chơi tiếp sức (Phiếu cho HS bắt thăm bài đọc); Thẻ ghi các chữ cái xuất hiện trong ô chữ ở BT2 cho HS chơi trò chơi.

- HS: SGK, từ điển Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi-đáp, Trò chơi | |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  - GV giới thiệu bài mới: Ôn tập (tiết 3) | - HS chia hai đội, đọc tên các bài thơ em đã học của các chủ đề Bốn mùa mở hội; Niềm vui thể thao;Thiên nhiên kì thú |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (27 phút)** | |  |
| **B.1 Hoạt động Đọc** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (15 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc thuộc lòng 1 đoạn trong bài thơ, nói được cảm xúc sau khi đọc đoạn thơ.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Động não, trực quan, cá nhân, cả lớp. | |  |
| - Yêu cầu HS đọc BT1  - HS bốc thăm theo nhóm 4, học thuộc lòng 1 đoạn trong bài và trả lời câu hỏi nêu cảm xúc của em trong khi đọc.  + Hội xuân  + Nghệ nhân Bát Tràng  + Chơi bóng với bố  + Chuyện hoa, chuyện quả  - Yêu cầu HS nhớ lại tên tác giả, nội dung bài.  - GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi | - HS nêu:  + Đọc thuộc lòng một đoạn trong bài thơ em thích.  + Nói về cảm xúc của em sau khi đọc.  - HS đọc bài  -HS lắng nghe nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi của bạn bằng bông hoa cảm xúc. |  |
| **2. Hoạt động 2: Ôn mở rộng vốn từ và mở rộng câu (12 phút)**  a. Mục tiêu: HS tìm được từ ngữ phù hợp theo chủ đề đã học từ đầu HKII. Giải được ô chữ Niềm vui; đặt được câu với những từ ngữ vừa tìm được.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, hoạt động nhóm, giảng giải, động não. Cá nhân, cả lớp. | |  |
| **a. Yêu cầu HS đọc lại BT2**  - GV nêu: Ô chữ gồm 7 hàng ngang, sau khi. giải được sẽ xuất hiện từ khoá hàng dọc thể hiện nội dung chung của ô chữ.  - Yêu cầu HS đọc kĩ câu hỏi, xem gợi ý để trả lời được từ hàng ngang.  Mẫu: Hàng ngang thứ 2 và thứ 4; đây là từ gồm 3 chữ cái …  1. Hoạt động dùng chân điều khiển bóng  2. Cuộc vui tổ chức chung cho nhiều người tham dự theo phong tục hoặc nhân dịp nào đó  3. Người diễn viên hài, làm vui cho khán giả.  4. Làm những động tác. mềm mại, nhịp nhàng liên tiếp.  5. Đập hai lòng bàn tay vào nhau cho phát ra thành tiếng  6. Mùa trước mùa đông, sau mùa hè.  7. Có nghĩa trái ngược lại với khóc.  🡪 Đáp án (hàng dọc): Niềm vui  - GV nhận xét, tổng kết bài tập 2.  **b. Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3**  - Yêu cầu HS nêu lại các từ tìm được ở BT2:  đá bóng, hội, chú hề, múa, vỗ tay, thu, cười.  - HS thảo luận và chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ  - Một vài HS trình bày trước lớp  - HS nghe GV nhận xét phần đặt câu.  \* Lưu ý phần trình bày khi HS đặt câu: Đầu câu viết hoa, cuối câu phải có dấu chấm. | - HS nêu: Giải ô chữ  - HS chơi theo đội giải ô chữ hàng ngang.  - HS động não, tìm câu trả lời  Đáp án: đá bóng, hội, chú hề, múa, vỗ tay, thu, cười.  - HS làm bài cá nhân vào VBT, sửa bài.  - HS xác định: Đặt 1-2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở BT2.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân vào VBT, sửa bài.  - HS nghe bạn và GV nhận xét |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, động não. Cá nhân, cả lớp. | |  |
| - Tuyên dương những HS đặt câu đúng yêu cầu, đặt câu có nội dung hay, trình bày rõ ràng, sạch đẹp.  - Chuẩn bị: Bài văn em thích, đọc bài, phiếu đọc sách; viết đoạn văn ngắn về hoạt động ở trường mà em thích dựa theo gợi ý/74 - SGK | - HS kể kỉ niệm của bản thân |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ 2 (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập các văn bản miêu tả đã học từ đầu học kì 2, đọc đúng một đoạn trong bài văn, trả lời được câu hỏi về nội dung đã đọc.

- Ôn về viết sáng tạo: Viết được đoạn văn thuật lại một hoạt động ở trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết đoạn văn sáng tạo, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Phiếu ghi tên bài đọc.

- HS: SGK, bông hoa cảm xúc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động:** | |  |
| Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi, hứng thú cho HS vào tiết học.  Cách tiến hành:  GV mở bài hát: Quả  Cho HS hát, vận động theo nhạc  - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | HS hát và vận động theo nhạc  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập:** | |  |
| Mục tiêu: Ôn tập các văn bản miêu tả đã học từ đầu học kì 2, đọc đúng một đoạn trong bài văn, trả lời được câu hỏi về nội dung đã đọc.  Cách tiến hành: | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.**  Gv yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT1  GVcho HS bốc thăm bài đọc.  Theo dõi, giúp đỡ và nhận xét.  **2.2. Hoạt động 2: Viết lại đoạn văn ngắn thuật lại hoạt động.**  **GV gợi ý một số nội dung:**  Nội dung: Thuật lại một hoạt động như: vui chơi, hoạt động thể thao… Theo gợi ý:  +Giới thiệu hoạt động: Hoạt động em thích tên gì? Hoạt động diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?  + Các sự việc chính: Em tham gia hoạt động với ai? Hoạt động diễn ra thế nào? Điều gì làm em thích nhất?  + Cảm xúc: Hoạt động đem lại lợi ích gì? Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?  Hình thức: Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm, trình bày sạch sẽ, không sai chính tả…  Độ dài: Viết từ 7-9 câu.  GV chấm một số bài, sửa bài.  Nhận xét, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu của BT 1  - HS bốc thăm theo nhóm 4.  - HS đọc và trả lời câu hỏi.  HS nghe bạn đọc để nhớ lại tên tác giả, nội dung bài đọc, HS nhận xét bạn bằng bông hoa cảm xúc.  - HS xác định yêu cầu của BT 2  Đọc sơ đồ gợi ý trong SGK  HS xác định yêu cầu của BT 2  HS hoàn thành gợi ý theo nhóm.  HS Viết vào VBT  Một vài HS trình bày trước lớp.  HS nhận xét bạn bằng bông hoa cảm xúc. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  Cách tiến hành: | |  |
| Gọi hs nêu lại các nội dung vừa ôn tập.  Hướng dẫn HS vận dụng trong bài viết. | HS trình bày. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI 47: EM ĐÃ LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000.

- Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính, khối lượng, độ dài và thời gian (gấp/giảm một số lần; nhận biết độ lớn các đơn vị khối lượng; tính chu vi các hình; mô tả các khả năng xảy ra).

***2. Năng lực đặc thù:***

- Giao tiếp toán học: Thực hiện các phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000.

- Tư duy và lập luận toán học: Tư duy và lập luận Toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học,

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Tranh ảnh SGK

- Giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện các bài tập trong SGK trang 47, 48 (tập 2)

***3. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

***4. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: 1 khối lập phương hồng, 1 khối lập phương vàng; hình vẽ luyện tập 5; tờ lịch luyện tập 6.

- HS: Sách giáo khoa, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trò chơi | |  |
| **-** Tổ chức trò chơi “Đố bạn”  + Muốn tính chu vi hình tam giác thì ta làm thế nào?  + Muốn tính chu vi hình tứ giác thì ta làm thế nào?  + Muốn tính chu vi hình chữ nhật thì ta làm thế nào?  + Muốn tính chu vi hình vuông thì làm thế nào?  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS và kết nối giới thiệu nội dung học. | - Lớp trưởng quản trò, cả lớp tham gia chơi  + Ta lấy độ dài các cạnh cộng lại với nhau (cùng đơn vị đo).  + Ta lấy độ dài các cạnh cộng lại với nhau (cùng đơn vị đo).  + Ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo), rồi nhân với 2.  + Ta lấy độ dài 1 cạnh nhân với 4.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động thực hành (28 phút)** | |  |
| a. Mục tiêu:. Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính, khối lượng, độ dài và thời gian (gấp/giảm một số lần; nhận biết độ lớn các đơn vị khối lượng; tính chu vi các hình; mô tả các khả năng xảy ra).  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, thảo luận nhóm, đàm thoại, thực hành, trò chơi. | |  |
| **Bài 5:**  - Bài tập này yêu cầu các em làm gì?  - Khu đất của gia đình Nam gồm mấy phần?  - Hình dạng và màu sắc mỗi phần đó thế nào?    - Vậy khu đất hình gì?  - Để tính được chu vi tam giác, tứ giác cần biết gì?  - Để tính chu vi hình chữ nhật cần biết gì?  - Tính chu vi hình vuông cần biết gì?  - Tổ chức cho HS theo nhóm 4 thảo luận , giải bài toán.  - Mời HS trình bày và giải thích cách tính.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 6**:  - Tổ chức HS theo nhóm đôi.    - GV nhắc lại HS thứ tự thường làm khi xem lịch và cách biết các ngày trong tháng bằng nắm tay. Mở rộng thêm một số ngày lễ trong các tháng của một năm như ngày 30 tháng 4,...  **Bài 7:**  - Tổ chức HS theo nhóm đôi tìm hiểu bài và nhận xét yêu cầu của bài.    - Nhận xét, sửa sai và khuyến khích nhiều HS nói trước lớp. | - Tính chu vi từng phần trong khu đất nhà bạn Nam.  - Gồm 3 phần: Ao cá, vườn cỏ và trại gà.  + Ao cá hình tam giác màu xanh dương.  + Vườn cỏ hình tứ giác màu xanh lá cây.  + Trại gà hình chữ nhật màu hồng..  - Hình vuông.  - Biết độ dài tất cả các cạnh  - Biết chiều dài, chiều rộng  - Biết độ dài một cạnh.  - HS theo nhóm thực hiện  + Kết quả:  a. Chu vi ao cá là 120m  b. Chu vi vườn cỏ là: 180m  c. Chu vi trại gà là: 160m.  d. Chu vi cả khu đất là: 240m.  + Giải thích cách làm:  \* Ao cá và vườn cỏ đều biết độ dài các cạnh, chỉ cần tính tổng các cạnh mỗi hình.  \* Trại gà:  - Chiều dài: 30m + 30m hay chính là cạnh khu đất hình vuông.  - Chiều rộng: Cạnh hình vuông bên trái là 60m, gồm 40m và chiều rộng trại gà.  => Chiều rộng trại gà: 60 – 40 = 20m  \* Cả khu đất: Hình vuông biết cạnh dài 60m. Chu vi là: 60 x4 = 240m.  - HS theo nhóm đôi, hỏi – đáp và trình bày trước lớp:  + Các ngày thứ bảy của tháng 4 năm 2023? (ngày 1, 8,15,22,29)  + Tháng 4 năm 2023 có mấy ngày chủ nhật? (có 5 ngày)  + Ngày chủ nhật cuối cùng của tháng 4 là ngày nào? (ngày 30)  + Ngày 16 là chủ nhật thứ mấy trong tháng 4? (là chủ nhật thứ ba)  - Nghe, thực hiện và ghi nhớ.  - HS theo nhóm đôi thực hiện và trình bày trước lớp:  Có hai khả năng xảy ra: Lấy được khối lập phương màu hồng hoặc khối lập phương màu vàng.  a. Có thể lấy được khối lập phương màu vàng  b. Có thể lấy được khối lập phương màu hồng.  c. Không thể lấy được khối lập phương màu đỏ. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:Đàm thoại, thực hành | |  |
| - Khi nói tới chu vi của 1 hình, ta nhớ tới điều gì?  - Chuẩn bị bài sau: Thực hành và trải nghiệm (Tiết 1) | - Dùng đầu ngón tay tô một vòng theo các cạnh của hình đó.  - HS xem trước bài ở nhà. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

............................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN : TNXH**

# **CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

# **BÀI 22: CƠ QUAN THẦN KINH (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1- Năng lực nhận thức khoa học:**

Sau bài học, HS: Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh.

**2- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Quan sát hình ảnh và thực hành, nhận xét.

**3- Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hành quan sát, nhận xét;

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết sử dụng lời nói, mô hình để trình bày ý kiến.

**4- Hình thành các phẩm chất:**

- Có ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**\* GV**:

- Các tranh trong SGK của bài 22 trang 100 - 101;

- Phiếu kế hoạch thực hiện Thời gian biểu trong ngày (HĐ4);

**\* HS:**

- SGK, VBT;

- Sưu tầm tranh ảnh về những việc làm có lợi cho cơ quan thần kinh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ và dẫn dắt vào tiết học.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành 3 đội và tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Đội nào khéo hơn?”.  - **Luật chơi:** Lần lượt từng đội sẽ tham gia trò chơi. Các thành viên xếp thành một hàng ngang, miệng ngậm một chiếc thìa và chuyền bóng choo nhau, cuối cùng bóng được thả vào. Mỗi đội sẽ có thời gian ba phút. Kết thúc trò chơi đội nào đưa được số bóng vào giỏ nhiều nhất và không vi phạm luật chơi sẽ là đội thắng cuộc.  **\* Lưu ý:** Trong quá trình chơi không được sử dụng tay mà chỉ sử dụng miệng.  - Tổ chức cho HS chơi TC (chơi thử nếu cần).  - HS và GV quan sát, theo dõi và cổ vũ các nhóm.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào tiết học.  **B. KHÁM PHÁ**  **⮱Hoạt động 1: Tìm hiểu ảnh hưởng của tình cảm và các mối quan hệ gia đình, bạn bè đến trạng thái cảm xúc.**  **Mục tiêu:** HS nêu được cảm xúc của bản thân và tình cảm của mọi người dành cho nhau ảnh hưởng trực tiếp đến trạng thái cảm xúc của cơ thể.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ về hoạt động của mọi người trong các hình 9,10,11 và trả lời câu hỏi.  - GV mời hai đến ba HS đại diện lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV nhận xét.  - GV nêu yêu cầu trước cả lớp: Kể thêm một số việc làm với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc của mỗi người.  - GV mời hai đến ba HS trả lời và nhận xét, bổ sung.  **⮱Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc làm chăm sóc, bảo vệ cơ quan thần kinh.**  **Mục tiêu:** HS trình bày được những việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành 6 nhóm và tổ chức cho HS phân loại các hình ảnh 12,13,14,15,16,17 theo hai cột “nên làm” và “không nên làm”.  - HS và GV nhận xét phần thi của các nhóm, GV tuyên dương nhóm chiến thắng.  - GV đưa ra câu hỏi:  + Tại sao nhóm em lại chọn nên làm (hoặc không nên làm) theo bạn trong hình?  + Em hãy kể tên một số hoạt động nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan thần kinh.  - GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận.  ***\* Kết luận***: Học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ, ngủ đủ giấc, sống vui vẻ và tránh những việc gây tổn thương đến cơ quan thần kinh.  **⮱Hoạt động 3: Liên hệ bản thân**  **Mục tiêu:** HS kể được những công việc và hoạt động bản thân thường làm.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS viết những việc em thường làm trong một ngày theo các gợi ý sau:  1. Giờ em thức dậy.  2. Việc em thường làm vào buổi sáng.  3. Việc em thường làm vào buổi trưa.  4. Việc em thường làm vào buổi chiều.  5. Việc em thường làm vào buổi tối và trước khi đi ngủ.  6. Giờ đi ngủ.  - GV yêu cầu hai bạn ngồi cùng bàn chia sẻ với nhau.  - GV đưa ra câu hỏi: Theo em những việc bạn thường làm trong một ngày như vậy đã hợp lý chưa? Vì sao?  - GV nhận xét và khen những bạn có thói quen sinh hoạt khoa học, tốt cho sức khoẻ và nhắc nhở, điều chỉnh những thói quen sinh hoạt chưa khoa học.  **⮱Hoạt động 4: Xây dựng thời gian biểu cá nhân.**  ***\* Mục tiêu*:** HS xây dựng được thời gian biểu cá nhân khoa học và thực hiện được thời gian biểu đó.  ***\* Cách tiến hành*:**  - GV phát cho HS một tờ thời gian biểu in sẵn (Phụ lục 1) và đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS hoàn thành thời gian biểu cá nhân của mình.  - GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý:  + Em ăn sáng lúc mấy giờ?  + Em đi học và tan học vào thời gian nào?  - HS làm việc cá nhân và hoàn thành bảng thời gian biểu của bản thân.  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả trước lớp, HS cùng GV nhận xét, bổ sung.  - GV đưa ra câu hỏi: Việc sinh hoạt theo một thời gian biểu khoa học có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét và rút ra kết luận.  ***\* Kết luận***: Xây dựng và thực hiện một thời gian biểu khoa học sẽ có lợi cho cơ quan thần kinh.  - GV dẫn dắt để HS nêu bài học và từ khoá: “Trạng thái cảm xúc – Thời gian biểu”.  **⮱Hoạt động tiếp nối sau bài học:**  - GV yêu cầu HS dán thời gian biểu vào góc học tập của mình ở nhà để thực hiện.  - GV yêu cầu HS thu thập thông tin trên sách, báo, in-tơ-nét hoặc hỏi bố mẹ, người thân về một số chất và hoạt động có hại cho cơ quan thần kinh. | - Cả lớp chia thành 3 đội chơi.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS kể tên một loài cây mà mình quan sát được, có thể mô tả về đặc điểm lá, thân của cây đó.  - HS theo dõi, lắng nghe.  - 3 đội tham gia chơi.  - HS lớp quan sát, theo dõi và cổ vũ các nhóm.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Chia nhóm thảo luận.  - HS quan sát hình 9,10,11 và trả lời câu hỏi: Hoạt động đó có ảnh hưởng như thế nào đến trạng thái cảm xúc của mỗi người?  - Đại diện nhóm trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS giới thiệu tranh ảnh đã sưu tầm hoặc kể thêm một số việc làm với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc của mỗi người.  - 3 HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận.    - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, liệt kê những việc em thường làm trong một ngày.  - HS chia nhóm 2, thảo luận.  - HS báo cáo trước lớp.  - HS lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nhận phiếu Thời gian biểu trong ngày và thực hiện cá nhân theo gợi ý.    - 1 số HS chia sẻ, trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời + Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nhắc lại từ khoá: “Trạng thái cảm xúc – Thời gian biểu”.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, về nhà sưu tầm tranh ảnh hoặc hỏi bố mẹ, người thân về một số chất và hoạt động có hại cho cơ quan thần kinh. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ Tư, ngày 22 tháng 3 năm 2023

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 – Tuần 27**

**BÀI ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2 (Tiết 5 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Đọc trôi chảy bài Hoa thắp lửa, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; đọc lời các nhân vật và người dẫn chuyện với giọng phù hợp.

- HS trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài, hiểu được nội dung bài đọc: Ngợi ca vẻ đẹp của cây gạo bà trồng, cảnh vật và tình cảm bà cháu.

- Tìm được từ trái nghĩa và đặt được câu có hình ảnh so sánh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

**- Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Năng lực điều hành của các ban cán sự.

+ Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.

+ Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát Tháng ba hoa gạo ( nhạc Quang Hiển thơ Thanh Vân ) Cháu yêu bà ( Nhạc & lời:Xuân Giao), và một số bài thơ, bài hát ca ngợi tình cảm bà cháu, gia đình.

- Youtube bài “Cây gạo đẹp nhất” đài PTTH Thanh Hóa. Và một số hình ảnh cây hoa gạo.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập tập hai.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi – đáp; quan sát. | |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động cả lớp thông qua video “Tháng ba hoa gạo” ( nhạc Quang Hiển thơ Thanh Vân ).  - Cho HS xem một số hình ảnh về cây hoa gạo ở VN”  ? Qua hoạt động khởi động và quan sát em có phỏng đoán gì về nội dung bài học?  - GV giới thiệu về bài đọc: Hoa gạo còn có một tên gọi khác là “ Mộc miên, Hồng miên hay hoa Pơ -lang…Hoa gạo gắn liền vói tháng ba, cái màu hoa đỏ thắm rưng rức trong kí ức của những người con xa sứ. Ngoài ra cây gạo còn có gì đẹp chúng ta cùng tìm hiểu nhé. 🡪 Ghi đầu bài | - Quan sát – lắng nghe.    - Trao đổi với bạn về điều mình biết, mình thấy trong tranh.  - Liên quan đến dòng sông, suối…  - Lắng nghe – ghi đầu bài vào vở. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |  |
| **B.1 Hoạt động Đọc ( phút)** | |  |
| **I. Hoạt động 1: Ôn luyện đọc thành tiếng (10 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, đọc đúng đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài. , ngắt nghi đúng nhịp, dấu câu của bài tập đọc. | |  |
| b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Yêu cầu HS đọc tên bài, QS tranh phỏng đoán về nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài đọc “ ***Hoa Thắp lửa***”  -\*GV chia đoạn: HDHS chia đoạn(3 đoạn)  - Theo các con bài coa mấy đoạn?  + Đoạn 1: Từ đầu đến *bà nội trồng*.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *mà đón tết..*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến *hết.*  - GVHD nhóm trưởng HD các bạn đọc nối tiếp theo đoạn.  - GVHDHS nhận xét.  - GV nhận xét | HS thực hiện trong nhóm nhỏ ( N2)  - Lắng nghe.  - 3 đoạn  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm nhỏ và đọc cả bài trong nhóm đôi, trước lớp.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Lắng nghe. |  |
| **II. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (10 phút)**  a. Mục tiêu:  - Giúp HS thấy được vẻ đẹp của cây gạo bà trồng, cảnh đẹp cảnh vật và tình cảm bà cháu. ( Trả lời được các câu hỏi SGK)  - HS liên hệ bản thân: Những việc em sẽ làm để thể hiện “tình yêu quê hương đất nước, yêu thiên nhiên”. Ca ngợi tình yêu gia đình, tình yêu bà cháu.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| **c. Cách thực hiện**  **-** Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm để TLCH bài tập 2/ 76 SHS.  a.Cây gạo trước nhà Thắm do ai trồng?  b.Tháng ba cây gạo thay đổi như thế nào?  c. Theo mẹ Thắm, vì sao cây gạo ra hoa thưa thớt ròi rụng lá, héo khô?  d. Vì sao khi hoa cải nở vàng và chinm chóc bay về ven sông, Thắm thấy nhớ bà nội?  \*GV hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  + Nêu nội dung của bài?  =>Tổng kết nội dung bài.  - GV đặt câu hỏi để HS liên hệ bản thân:  + Quê hương em có cây gạo không?  + Em đã nhìn thấy cây hoa gạo nở ngoài thực tế chưa? | - Thực hiện theo yêu cầu.  + Thực hiện theo N2  + Bà nội.  + Nở hoa đỏ ối một góc trời.  + Năm kia bà mất, cây gạo buồn vì nhớ bà.  + Vì nơi đó đã tùng có một cây gạo, một cây gạo gắn liền tình cảm và hình bóng của bà nội.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 4 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  \* Nội dung: ***Ngợi ca vẻ đẹp của cây gạo bà trồng, cảnh vật và tình cảm bà cháu.***  -HS trả lời theo hiểu biết của mình. |  |
| **III/ Hoạt động 3: Ôn luyện từ và câu ( 10 phút)**  a. Mục tiêu: : - Tìm được từ trái nghĩa và đặt và nói được câu có hình ảnh so sánh.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |  |
| **b. Cách thực hiện**  **\* Tìm từ ngữ có nghĩa trái ngược với từ cho trước.**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2/ e tr. 76 SHS.  - Yêu cầu HS tìm từ ngữ có nghĩa trái ngược với từ cho trước:  + Buồn  +mới  + nhớ  - HD HS chữa bài.  - HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS  \***Đặt một câu có hình ảnh so sánh vè hoa gạo?**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2/ g tr. 76 SHS.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân -chia sẻ theo nhóm nhỏ  - HD Nhóm trưởng chia sẻ..  - HD HS chữa bài.  - HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS làm việc CN thống nhất N2  ( vui – vui vẻ- vui tươi, cũ- cũ rich- cũ xì, quên – quên lãng…)  - Một vài nhóm nói trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  -HS trả lời theo ý thích của mình.( HS khá giỏi có thể đặt 2,3 câu)  - Nhóm trưởng tiến hành thục hiện theo hướng dẫn của GV  - Một vài nhóm nói trước lớp.  - HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |  |
| -GV cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”  Câu 1: Nêu lại nội dung bài thơ “Hoa thắp lửa”  Câu 2: Nơi em ở có cây hoa gạo nào không?.  Câu 3: Ở nhà em thường làm gì giúp ông bà?  Câu 4: Tình cảm con dành cho ông bà như thế nào?  Câu 5: Cho HS nghe bài hát “ Cháu yêu bà”  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HD xem yotube về cây hoa gạo đẹp nhất Việt Nam của đài PTTH Thanh Hóa. | - Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe  - Quan sát - Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: TÍNH CHU VI SÀN PHÒNG HỌC, CHU VI SÂN TRƯỜNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Ôn tập: ước lượng về đo độ dài, tính chu vi một hình.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tư duy và lập luận: thảo luận nhiệm vụ

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia thực hành, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: sử dụng bước chân, thước đo.

**3. Phẩm chất.**

- Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Trung thực: tự hoàn thành nhiệm vụ của mình

-Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

4. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu bài tập, thước dây hoặc thước mét

- HS: Thước dây hoặc thước mét

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, nhóm đôi | |  |
| GV hướng dẫn HS cách ước lượng.  Gv hỏi: khi ước lượng một độ dài nào đó em làm bằng cách nào?  GV KL: Khi muốn ước lượng độ dài chúng ta có thể ước lượng bằng bước chân, đếm số viên gạch,… | HS thực hiện theo nhóm đôi   * Ước lượng bằng bước chân, đếm viên gạch |  |
| **2. Hoạt động thực hành ( phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động ( 20 phút):**  a. Mục tiêu: ước lượng về đo độ dài, tính chu vi một hình.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |  |
| Yêu cầu hs đọc yêu cầu thảo luận  Gv chia nhóm- HD học sinh thảo luận nhóm .  1a) – Sàn phòng học có dạng hình gì?   * Để tính chu vi sàn phòng học cần biết các số đo nào? * Để tính chi vi phòng học em làm như thế nào? * Thống nhất dụng cụ đo.( có thể dùng thước, bước chân, đếm viên gạch) * Phân công nhiệm vụ: đo, tính toán, chuẩn bị nội dung sẽ trình bày trước lớp   2a) Thực hiện tương tự 1 a.  GV kết luận- khen ngợi.  CỦNG CỐ – HS nhắc lại những việc chính đã làm: đo, tính chu vi (hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác hay hình tứ giác)  gv có thể mở rộng: giáo dục học sinh giữ vệ sinh lớp học, vệ sinh sân trường,… | -HS đọc câu 1) tính chu sàn phòng học  2) Tính chhi vi sân trường.  - Thảo luận nhóm:  Nhóm 1,2 câu 1  Nhóm 3,4 câu 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  Câu 1:  - Sàn phòng học có dạng hình chữ nhật.  - Để tính chu vi sàn phòng học cần biết: chiều dài, chiều rộng phòng học.  - Để tính chi vi phòng học em lấy chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân 2.  - Thống nhất dụng cụ đo: thước đo, dựa vào viên gạch lát nền.  - Phân công:…….  Câu 2:  Sàn phòng học có dạng hình chữ nhật.  - Để tính chu vi sân trường cần biết: chiều dài, chiều rộng sân trường.  - Thống nhất dụng cụ đo: thước đo.  - Phân công:…….  - HS nhận xét |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: ôn tập. cả lớp | |  |
| GV cho hs nhắc lại cách đo, tính chu vi hình vuông , hình chữ nhật, hình tam giác hay hình tứ giác)  GVnhận xét – KL  Dặn dò- nhận xét tiết học   * Chuẩn bị dụng cụ đo sử dụng trong tiết 2 theo nhóm đã thống nhất. | – HS nhắc lại nêu cách đo, tính chu vi (hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác hay hình tứ giác)   * Lắng nghe – thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***KẾ HOACH DẠY HỌC MÔN : CÔNG NGHỆ***

**BÀI 8. LÀM BIỂN BÁO GIAO THÔNG** **( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- [Lựa chọn và sử dụng được vật liệu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat), dụng cụ đúng cách, an toàn để làm được một biển [báo giao thông quen thuộc dưới dạng mô hình theo các bước cho trước.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)

**2. Phẩm chất và năng lực:**

- [Năng lực chung: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)

- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trung thực; trách nhiệm

**3. Năng lực công nghệ:**

-Nhân thức công nghệ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: [Các vật dụng trong bài để hưởng dẫn HS thực hành làm biển báo giao thông.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)

- HS: [Bìa cứng, giấy màu thủ công, ống hút bằng giấy.](https://blogtailieu.com/) [Bút chì, compa. keo dán, kéo.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. HĐ khởi động**  - ***Mục tiêu***:  Tạo tâm thế cho HS sẵn sàng vào tiết hoc  - Cách tiến hành:  GV tổ chức cho HS kiểm tra chéo các vật liệu, dụng cụ đã chuẩn bị trước ở nhà.  Giới thiệu bài mới- Ghi bảng đầu bài  **2. HĐ khám phá kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu quy trình thực hiện**  Mục tiêu: HS tìm hiểu quy trình thực hiện mô hình biền báo giao thông  Cách tiến hành:  [GV tổ chức cho HS quan sát mô hình biển báo cấm đi ngược chiểu, yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) hướng dẫn trang 52 trong SHS.  [GV nêu yêu cầu cho HS](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  + Để làm mô hình biển báo cấm đi ngược chiều, em phải thực hiện theo mấy bước?  + Hãy mô tả từng bước thực hiện.  + Trong quá trình thực hiện, em cần lưu ý điu gì?  GV định hướng HS làm mô hình [biển báo cấm đi ngược chiều và lưu ý cho HS khi thực hiện cần đảm bảo tính an toàn trong](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) việc sử dụng các dụng cụ như kéo, thước.  Kết luận: Mô hình làm biển báo giao thông được làm theo các bước sau: tìm hiểu sản phầm [mẫu; lựa chọn vật liệu, dụng cụ; làm biển báo và làm cột biển báo; lắp ráp, kiểm](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) tra mô hình.  **Hoạt động 2:** Thực hành làm mô hình biển báo cấm xe đi ngược chiều  - Mục tiêu: Hs lựa chọn được vật liệu và dụng cụ làm mô hình biển báo cấm đi ngược chiều đúng quy định.  - Cách tiến hành:  [HS chia sẻ với bạn sản phẩm và cùng nhau kiểm tra (theo cặp đôi hoặc nhóm n](https://blogtailieu.com/)hỏ)  HS trình bày sản phẩm và bầu chọn sản phẩm mà mình thích nhất.  [GV nêu tiêu chi nhận xét sản ph](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)ẩm  Gv chốt ý.  **3. Vận dụng**  Mục tiêu: [HS nhắc lại các kiến thức vừa học](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point).  ***- Cách tiến hành:***  ***Gọi hs nêu lại quy trình làm biển báo giao thông.***  GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau | Mở SGK và ghi tựa bài.  Hs lắng nghe  Hs quan sát vật mẫu  1 số hs trả lời trước lớp  Nhận xét.  Hs quan sát theo dõi gv  1-2 Hs nhắc lại các bước làm biển báo giao thông.  Hs trao đổi trong nhóm đôi  1 nhóm trình bày sản phẩm  Nhận xét sản phẩm.  1-2 hs nhắc lại  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị: Làm biển báo giao thông. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ Năm , ngày 23 tháng 3 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ 2 (TIẾT 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập dấu câu đã học: Dấu phẩy

- Ôn luyện về câu: Câu khiến, câu cảm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết câu, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Phiếu ghi tên bài đọc.

- HS: SGK, bông hoa cảm xúc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động:** | |  |
| Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi, hứng thú cho HS vào tiết học.  Cách tiến hành:  GV mở bài hát  Cho HS hát, vận động theo nhạc  - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | HS hát và vận động theo nhạc  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập:** | |  |
| Mục tiêu: Ôn tập dấu câu đã học: Dấu phẩy. Viết được câu khiến và câu cảm.  Cách tiến hành: | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Ôn dấu câu: Dấu phẩy**  Gv yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT1  GVcho HS làm bài vào VBT  Theo dõi, giúp đỡ và yêu cầu HS trình bày.  - Giải thích dấu phẩy ở câu a: Dùng ngăn cách giữa các từ ngữ cùng trả lời câu hỏi “Cái gì?”, của kiểu câu “Ai là gì?”  - Giải thích dấu phẩy ở câu b: Dùng ngăn cách các từ ngữ cùng trả lời câu hỏi “Làm những gì?” của kiểu câu “Ai làm gì?”  - Giải thích dấu phẩy ở câu c: Dùng ngăn cách các từ ngữ cùng trả lời câu hỏi “Khi nào?”  **2.2. Hoạt động 2: Ôn luyện về câu khiến, câu cảm**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu BT và xác định yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS đọc bài làm  - Gọi HS nhận xét, GV nhận xét và tuyên dương  - Gọi HS xác định yêu cầu BT3  - Yêu cầu HS quan sát mẫu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và trao đổi với bạn trong nhóm.  - Gọi HS trình bày trước lớp  - Nhận xét và khen HS | - HS xác định yêu cầu của BT 1  - HS làm bài  - HS trình bày  a) Bóng đá, bơi lội, cờ vua, võ thuật là những môn thể thao được trẻ em yêu thích.  b) Lớp em tham gia tốp ca, diễn kịch, nhảy dân vũ.  c) Sáng sớm, khi mặt trời vừa lên, những chú chim đã cất tiếng véo von.  - HS xác định yêu cầu BT 2  - Làm bài  - Câu cảm: Ôi chao, con cá sấu to quá!  - Câu khiến: Ở đây chơi với chúng em một chút nào!  - Xác định  - Quan sát  - Thực hiện.  - Một vài HS trình bày trước lớp. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  Cách tiến hành: | |  |
| Gọi hs nêu lại các nội dung vừa ôn tập. | HS trình bày. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT( KHỐI 3)-T53**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**

**BÀI 1: LÀM QUEN PHỐI HỢP DẪN BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG**

**(tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Làm quen phối hợp dẫn bóng đi chuyển luồn vật chuẩn và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyển luồn vật chuẩn và đá bóng. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2.Năng lực đặc thù**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo luồn vật chuẩn và đá bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chạy theo nấc thang”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Phối hợp dẫn bóng đi chuyển luồn vật chuẩn và đá bóng**  + TTCB: Đứng chân trước - chân sau, bóng đặt phía trước.  + Động tác: Dẫn bóng di chuyển luồn qua vật chuẩn, đến vạch giới hạn đá bóng về trước.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Phối hợp dẫn bóng đi chuyển luồn qua vật chuẩn và đá bóng**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Dẫn bóng về đích”.*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-2L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI : THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Giúp HS ôn tập ước lượng về độ dài, chu vi một hình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**\* Năng lực riêng:** Tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sông, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước dây hoặc thước mét.

- HS: Thước dây hoặc thước mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| GV tổ chức cho HS hát đầu giờ. | -HS hát. |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập (... phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (20 phút): Thực hành đo chu vi sàn phòng học, chu vi sân trường**  a. Mục tiêu: HS ôn tập ước lượng về độ dài, chu vi một hình.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| -GV tổ chức cho HS thực hành đo chu vi phòng học và chu vi sân trường theo dụng cụ đo đã thống nhất (đếm số viên gạch hình vuông lát nền) ở tiết trước.  -Yêu các HS tập trung thực hiện nhiệm vụ, không đùa giỡn gây mất trật tự trong thời gian thực hành.  -GV đến quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. | -HS hoạt động theo nhóm đã phân công. Mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng và 1 thư ký ghi chép kết quả.  + Nhóm 1, 2: đo chu vi sàn phòng học.  + Nhóm 3, 4: đo chu vi sân trường. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Báo cáo kết quả thực hành**  a. Mục tiêu: HS biết báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| -GV yêu câu HS tập trung vào lớp học.  -Yêu cầu lần lượt các nhóm báo cáo kết quả thực hành đo chu vi sàn phòng học và chu vi sân trường trước lớp.  -Trong quá trình các nhóm báo cáo, GV ghi lại kết quả đo của các nhóm lên bảng để đối chiếu, so sánh kết quả tính của 2 nhóm được giao cùng nhiệm vụ.  -GV hỏi: Kết quả đo của hai nhóm có giống nhau không?  -GV nhận xét, kết luận về cách tính chu vi nền phòng học, chu vi sân trường. Giải thích cho HS hiểu vì sao kết quả đo của hai nhóm chưa giống nhau (nếu có). | -HS tập trung vào lớp, ổn định.  -Các nhóm cử đại diện lên báo cáo trước lớp.  -HS nhận xét kết quả đo của các nhóm.  -HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| -GV yêu cầu HS nêu lại cách chính đã làm để thực hiện tính chu vi nền phòng học và chu vi sân trường.  -Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật.  -GV liên hệ giáo dục HS: giữ vệ sinh lớp và giữ vệ sinh sân trường luôn sạch sẽ.  -GV nhận xét quá trình HS thực hành, tuyên dương những HS thực hiện nghiêm túc, hợp tác tốt với nhóm rong quá trình thực hành.  -Dặn HS ôn tập chuẩn bị tiết kiểm tra. | -Thực hiện đo bằng bước chân, ghi lại kết quả, áp dụng tính chu vi hình chữ nhật.  -HS nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật.  -HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**

**QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

Tiết: 2

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

-Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.

-Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.

-Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.

-Thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.

-Lập được kế hoạch thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng người thân và gia đình.

-Thực hiện được việc trang trí nhà cửa trong những dịp đặc biệt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, mic;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Sách hoạt động trải nghiệm 3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TUẨN 27 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **Hoạt động 1: Những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ**  **Mục tiêu:** Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.  **Cách tiến hành:**  \*Bước 1: GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ về những việc em đã làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình theo gợi ý sau:  +Em đã làm được những việc gì? Vào lúc nào?  +Cảm nhận của em và mọi người khi đó ra sao?  - Sau khi kết thúc, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm.  \*Bước 2: Trò chơi *Phóng viên nhí*  *-*GV mời 1 bạn làm phóng viên lần lượt đi phỏng vấn các bạn trong lớp về những việc đã làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình, phỏng vấn theo gợi ý:  +Bạn đã làm những việc gì?  +Khi làm những việc đó bạn gặp những khó khăn gì không?  +Dự định tiếp theo của bạn là gì?  (GV có thể luôn phiên cho HS làm phóng viên).  -GV cho HS trao đổi sau khi chơi:  *+Em đã biết thêm những việc làm nào thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình?*  *+Em sẽ thay đổi điều gì để thực hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình tốt hơn?*  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **Hoạt động 2: Sắm vai, xử lý tình huống.**  **Mục tiêu:** Thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.  **Cách tiến hành:**  -Cho HS thảo luận nhóm 6, chọn 1 tình huống trong SGK/ 71 thảo luận và sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống, theo gợi ý:  *+Chuyện gì đã xảy ra?*  *+Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì? Làm gì?*  - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm, nhắc HS khi xử lý các tình huống cụ thể cần chú ý đến cử chỉ, lời nói phù hợp với người mình giao tiếp.  **Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng**  **Mục tiêu:** HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữtrước lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể để những thành viên trong gia đình luôn vui vẻ, hạnh phúc.* | -Cho HS thảo luận nhóm và trình bày theo gợi ý.  -Nhóm khác nêu cảm nhận về nhóm bạn.  - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi trò chơi nhiệt tình  - HS chia sẻ khả năng trước lớp  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV. HS hoạt động nhóm và sắm vai theo SGK/ 71  - HS báo cáo kết quả trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe  - HS xung phong chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ Sáu, ngày 24 tháng 3 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ 2 (TIẾT 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập các văn miêu tả đã học từ đầu học kì 2, viết được một đoạn văn ngắn về một việc làm bảo vệ môi trường dựa vào gợi ý.

- Các em biết trang trí và trưng bày bài viết của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe và viết được đoạnvăn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết đoạn văn sáng tạo, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình ảnh một số việc làm về bảo vệ môi trường

- HS: SGK, sáp màu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động:** | |  |
| Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi, hứng thú cho HS vào tiết học.  Cách tiến hành:  GV mở bài hát: Lý cây xanh  Cho HS hát, vận động theo nhạc  - Nội dung bài hát nói về điều gì?  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | HS hát và vận động theo nhạc  HS nêu  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập:** | |  |
| Mục tiêu: Các em viết được một đoạn văn ngắn về một việc làm bảo vệ môi trường dựa vào gợi ý và trang trí bài viết của mình.  Cách tiến hành: | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Thảo luận và viết 1 đoạn văn ngắn về một việc làm bảo vệ môi trường**  - HS đọc yêu cầu bài BT1  - GV yêu cầu HS thảo luận nội dung dựa vào gợi ý:  + Việc làm em thích bảo vệ môi trường là gì? Hoạt động diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?  + Em tham gia hoạt động với ai? Hoạt động diễn ra thế nào? Điều gì làm em thích nhất?  + Hoạt động đem lại lợi ích gì? Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?  - Học sinh thảo luận nhóm 2 theo gợi ý  - GV theo dõi, giúp đỡ và nhận xét.  - Đại diện 1 số nhóm lên trình bày- nhận xét- bổ sung.  - GV chốt lại- nhận xét  - HS viết bài vào vở  Độ dài: Viết từ 7-9 câu.  - GV chấm một số bài, sửa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.2. Hoạt động 2: Trang trí đoạn văn ngắn kể về một việc làm bảo vệ môi trường**  - HS đọc yêu cầu BT2  **Hình thức:**  - Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm, trình bày sạch sẽ, không sai chính tả và trang trí bài làm của mình.  - HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS nghe GV nhận xét chung (nội dung và cách trang trí) | - HS đọc yêu cầu của BT 1  - Nhóm 2 học sinh thảo luận  - 1 vài nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe  - HS viết vào VBT  - Một vài HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu BT2  - HS lắng nghe  - HS quan sát- nhận xét bài bạn và bài của mình  - HS quan sát và lắng nghe |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  Cách tiến hành: | |  |
| - HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập.  - Hướng dẫn HS vận dụng trong bài viết. | - HS trả lời cá nhân |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 3**

**KIỂM TRA HỌC KỲ**

***(1 TIẾT)***

**\* NỘI DUNG**

**1. Viết vào chỗ trống.**

a) Số 545 đọc là…………………………………………………………

1. Viết số 545 thành tổng các trăm, chục, đơn vị :…………………….
2. Làm tròn số 545 đến hàng chục thì được số :……………………….
3. Làm tròn số 545 đến hàng trăm thì được số :………………………

**2. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

7 8 < 716

Chữ số thích hợp để điền vào ô trống là:

A. 0 B. 1 C. 5

**3. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

Hình ảnh nào dưới đây biểu thị An đã ăn 1 cái bánh?

3



**4. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

72 : = 9

Số số thích hợp để điền vào ô trống là:

A. 8 B. 63 C. 648

**5. Đặt tính rồi tính.**

a) 192 x 4 b) 743 : 7

……… ………..

……… ………..

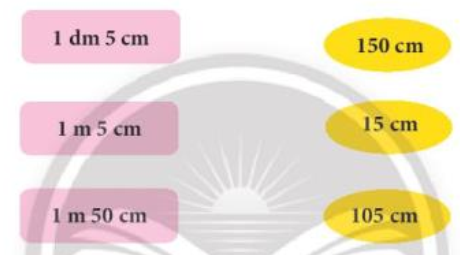
……… ………..

**6. Tính giá trị của biểu thức.**

607 – 72 x 8

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**7. Nối các tấm bìa có số đo bằng nhau.**



**8. Giải bài toán.**

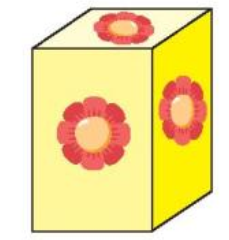
Năm nay Huy 9 tuổi, tuổi của mẹ gấp 4 lần tuổi của Huy. Tính tổng số tuổi của mẹ và Huy.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**9. Số?**

Mỗi mặt của hộp giấy đều dán một bông hoa ( xem hình).

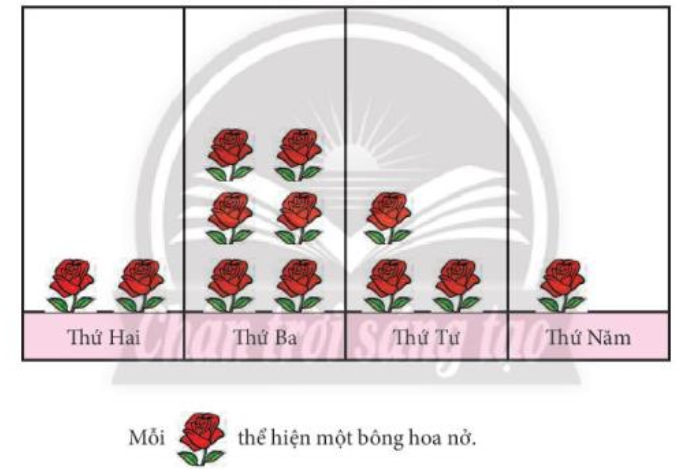
Với 30 bông hoa, Hà sẽ dán được……..hộp giấy như vậy.



**10. Viết vào chỗ trống.**

Dưới là biểu đồ tranh.

**Số hoa nở vào các ngày**



1. Viết tên thứ và các từ nhiều nhất hay ít nhất vào chỗ trống.

- Ngày thứ ………. có số bông hoa nở ………………………….

- Ngày thứ ………. có số bông hoa nở ………………………….

b) Viết từ thích hợp vào chỗ trống.

- Số bông hoa nở ngày thứ ………gấp đôi số bông hoa nở ngày thứ …………

- Số bông hoa nở ngày thứ ….….. Kém 3 lần số bông hoa nở ngày thứ………

……………………………………………………………………………

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1.**

a) Số 545 đọc là: Năm trăm bốn mươi lăm

b) Viết số 545 thành tổng các trăm, chục, đơn vị: 500 + 40 + 5

c) Làm tròn số 545 đến hàng chục thì được số: 550

d) Làm tròn số 545 đến hàng trăm thì được số: 500

**Câu 2.**

Đáp án : A

**Câu 3**

Đáp án : C

**Câu 4.**

Đáp án : A

**Câu 5.**

a) 192 b) 743 7

x 4 043 106

768 42

1

**Câu 6.**

607 – 72 x 8 = 31

**Câu 7.**

1dm 5cm nối với 15cm

1m 5cm nối với 105cm

1 m 50cm nối với 150cm

**Câu 8.**

Bài giải

Số tuổi mẹ là:

9 x 4 = 36 (tuổi)

Tổng số tuổi của mẹ và Huy là:

36 + 9 = 45 (tuổi)

Đáp số: 45 (tuổi)

**Câu 9.**

Với 30 bông hoa, Hà sẽ dán được **5** hộp giấy như vậy.

**Câu 10.**

a)

- Ngày thứ **ba** có số bông hoa nở **nhiều nhất**

- Ngày thứ **năm** số bông hoa nở **ít nhất**

b)

- Số bông hoa nở ngày **thứ hai** gấp đôi số bông hoa nở ngày **thứ năm**

- Số bông hoa nở ngày thứ hai kém 3 lần số bông hoa nở ngày thứ ba

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN : TNXH**

# **CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

# **BÀI 23: THỨC ĂN, ĐỒ UỐNG CÓ LỢI CHO**

# **CƠ QUAN TIÊU HOÁ, TUẦN HOÀN, THẦN KINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Kể được một số thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh

- Có ý thức ăn uống điều độ, đủ chất để giữ gìn sức khoẻ.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Có ý thức giữ gìn, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể, bảo vệ sức khoẻ của mình.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các tranh trong sách GK của bài 23 (tranh phóng to hoặc trình chiếu); thẻ chữ ghi tên các món ăn (hoặc thẻ hình), phiếu học tập.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tác hại của một số đồ ăn, thức uống đối với các cơ quan.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cùng hát và vận động nhún nhảy theo lời bài hát “Thật đáng chê”. Sau đó GV đưa ra câu hỏi:  + Tại sao chú Cò trong lời bài hát lại bị đau bụng?  + Em rút ra được bài học gì qua bài hát trên?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học “Thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh”.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Lựa chọn thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.**  **Mục tiêu:** HS biết được những loại thức ăn, đồ uống có lợi hoặc có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS theo nhóm 6 quan sát hình trong SGK trang 102, thảo luận và thực hiện phiếu học tập.    - Mời các nhóm trình bày.  - GV hỏi: Chúng ta nên lựa chọn ăn và uống những loại thức ăn, đồ uống thế nào?  \* Kết luận: *Nên sử dụng các loại thức ăn, đồ uống tươi, sạch, đa dạng và đầy đủ chất dinh dưỡng. Hạn chế sử dụng thức ăn nhanh, nước uống có ga, thức ăn chứa nhiều chất chua, cay.*  **Hoạt động 2: Liên hệ**  **Mục tiêu:** HS kể được những thức ăn, đồ uống mà bản thân yêu thích..  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức HS theo nhóm đôi thảo luận, chia sẻ với nhau về thức ăn, đồ uống mà mình yêu thích theo gợi ý sau:  + Thức ăn, đồ uống đó là gì?  + Những thức ăn, đồ uống đó có lợi hay có hại cho các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh nếu sử dụng thường xuyên? Vì sao?  + Em cần thay đổi gì về việc sử dụng thức ăn, đồ uống đó?  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, kết luận: *Chúng ta cần thường xuyên sử dụng những loại thức ăn, đồ uống có lợi, thay đổi thói quen và hạn chế sử dụng những thức ăn, đồ uống không tốt cho cơ thể.*  **Hoạt động 3: Lựa chọn thức ăn đồ uống có lợi.**  **Mục tiêu:** HS lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh và xếp chúng vào các bữa ăn trong ngày sao cho phù hợp. Liên hệ thực tế và bước đầu hình thành thói quen ăn uống lành mạnh, khoa học.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS theo 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một giỏ đựng hình vẽ hoặc các thẻ ghi tên các loại thức ăn đồ uống có trong bảng ở SGK trang 103. Yêu cầu HS các nhóm trong 5 phút hãy lựa chọn hình vẽ hoặc thẻ ghi tên đồ ăn, thức uống và gắn vào vị trí bữa sáng, bữa trưa, bữa tối sao cho phù hợp.    - Mời HS trình bày.  - GV đặt câu hỏi:  + Một ngày chúng ta nên ăn mấy bữa chính?  + Em có nhận xét gì về các món ăn trong từng bữa ăn ở trò chơi trên?  - Nhận xét, kết luận: *Chúng ta cần ăn đủ ba bữa chính mỗi ngày và lựa chọn các thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khoẻ. Thức ăn nên đa dạng, đầy đủ chất dinh dưỡng.*  - GV tổ chúc để HS nêu bài học  **Hoạt động tiếp nối sau bài học:**  - GV yêu cầu HS về nhà theo dõi và ghi lại các món ăn của ba bữa chính ở gia đình mình trong một tuần và chia sẻ với bạn | - Hát và nhún nhảy theo lời bài hát  + Vì vớ cái gì cũng ăn vội vã, uống nước lã và quả xanh  + Không tham ăn và phải ăn uống hợp vệ sinh để giữ gìn sức khoẻ.  - Lắng nghe  - Theo nhóm quan sát tranh, thảo luận và thực hiện phiếu học tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thức ăn, đồ uống có lợi** | **Thức ăn, đồ uống có hại** | **Lý do** | | Cơm, cá chiên, sữa chua, sữa tươi, nước lọc, rau củ các loại, … | Rượu bia, cà phê, nước ngọt có ga, tương ớt, tiêu, chanh, xúc xích, khoai tây chiên … | Có chứa chất kích thích, quá cay, quá chua, chứa nhiều chất bảo quản, chứa nhiều chất béo,… |   - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Chúng ta cần chọn thức ăn, đồ uống tươi sạch, đa dạng và đầy đủ chất dinh dưỡng.  - Lắng nghe.  - HS theo nhóm đôi thảo luận và chia sẻ cùng nhau. Có thể là: Mình rất thích ăn gà rán, khoai tây chiên và uống coca – cola. Nhưng mẹ mình bảo món ăn, đồ uống mình thích này sẽ không tốt cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh vì: gà rán, khoai tây chiên có nhiều dầu mỡ, nhiều chất béo, nước ngọt coca – cola có chất kích thích. Mình nghe lời mẹ nên hạn chế ăn uống, chỉ thỉnh thoảng mới ăn một lần….  - Lắng nghe, nhận xét bổ sung.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS theo nhóm thực hiện vào bảng.    Có thể:  + Bữa sáng: Bánh mì, thịt lợn quay, chuối chín, sữa tươi  + Bữa trưa: Cơm trắng, canh cua rau mồng tơi, đậu phụ nhồi thịt, tôm hấp, nước dưa hấu.  + Bữa tối: Cơm trắng, canh rau ngót, trứng chiên, cá hấp.  - HS trình bày, lớp quan sát, nhận xét.  + Một ngày chúng ta nên ăn ba bữa chính: Sáng, trưa, chiều (tối)  + Các món ăn trong từng bữa ở trò chơi trên cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho hoạt động một ngày của con người.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nêu bài học.    - HS về nhà thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ Bảy,ngày 25 tháng 3 năm 2023

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**

**BÀI 1: LÀM QUEN PHỐI HỢP DẪN BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG**

**(tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Ôn phối hợp dẫn bóng đi chuyển luồn vật chuẩn và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyển luồn vật chuẩn và đá bóng. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chạy theo nấc thang”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Phối hợp dẫn bóng đi chuyển luồn qua vật chuẩn và đá bóng**  *Tập đồng loạt*    *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Dẫn bóng về đích”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………

***Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc lớp 3 tuần 27***

**CHỦ ĐỀ 7: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG (THỜI LƯỢNG 3 TIẾT)**

**Tiết 1. Bài hát “Lí cây bông” lời 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:** Khám phá nghệ thuật hát Bài Chòi Trung Bộ.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Biết yêu quê hương, yêu Tổ quốc thông qua việc cảm thụ, vận động và hát theo bài hát Lí cây bông.

- Phẩm chất 2: Biết trân trọng, tự hào về văn hóa dân tộc thông qua hoạt động khám phá nghệ thuật Hát Bài Chòi Trung Bô và lắng nghe câu chuyện âm nhạc Lạc Long Quân thu phục Mộc Tinh.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe bài Lí cây bông.

- Năng lực chung 2: Biết trình bày ý tưởng của bản thân thông qua quan sát các hình ảnh trong hoạt động học.

- Năng lực chung 3: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Nhận biết và cảm thụ âm nhạc dân tộc.

- Năng lực âm nhạc 2: Hát bài hát Lí cây bông đúng cao độ, trường độ; hát kết hợp gõ đệm, vận động theo nhịp của bài hát.

- Năng lực âm nhạc 3: Đọc đúng tên nốt trong thang âm và bài đọc nhạc, bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.

- Năng lực âm nhạc 4: Bước đầu thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu, duy trì được tốc độ ổn định, sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Lí Cây Bông.

- Năng lực âm nhạc 5: Bước đầu biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện Lạc Long Quân thu phục Mộc Tinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh khám phá chủ đề, video clip về nghệ thuật Hát Bài Chòi Trung Bộ, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi đầu tiết học.  **2. Hoạt động Khám phá (15 phút):**  \* Mục tiêu: Nhận biết và cảm thụ âm nhạc dân tộc.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên tổ chức cho HS xem video clip về nghệ thuật Hát Bài Chòi Trung Bô.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh chủ đề. GV đặt các câu hỏi gợi mở và khuyến khích HS trả lời để khám p há về nghệ thuật hát Bài Chòi Trung Bộ.  Câu hỏi gợi ý:  + Hãy mô tả lại những điều em đã thấy khi xem video clip.  + Hãy nêu những nét tương đồng giữa video clip và tranh chủ đề.  + Hãy gọi tên của loại hình nghệ thuật mà em vừa được xem.  + Hát Bài Chòi thường diễn ra vào dịp nào?  + Không gian hát Bài Chòi có điều gì đặc biệt?  + Em có cảm nhận gì khi nghe hát Bài Chòi Trung Bộ? | Học sinh thực hiện trò chơi.  - Học sinh xem video clip về nghệ thuât Hát Bài Chòi Trung Bô.  - Học sinh quan sát tranh chủ đề, trả lời các câu hỏi. |  |
| **3. Hoạt động 3. Dạy học hát lời 1 (15 phút):**  \* Mục tiêu: Hát bài hát Lí cây bông đúng cao độ, trường độ; hát kết hợp gõ đệm, vận động theo nhịp của bài hát.  \* Cách tiến hành:  - Khởi động: GV tổ chức cho HS luyện thanh với các mẫu âm (được thiết kế từ giai điệu của bài hát Lí cây bông) thông qua trò chơi Tiếng Vọng.  - GV hướng dẫn HS vận động theo nhịp điệu khi nghe bài hát.  - GV đặt câu hỏi gợi mở để HS khám phá và chia sẻ cảm nhận sau khi nghe bài hát.  - Câu hỏi gợi ý:  + Hãy kể các màu hoa có trong bài hát.  + Màu sắc của những bông hoa mang lại cảm xúc gì cho con người?  + Nêu cảm nhận của em về bài hát Lí cây bông.  - GV dạy bài hát theo lối móc xích, tuỳ năng lực thực tế của HS mà GV thực hiện các bước dạy hát phù hợp.  - GV hướng dẫn HS hát kết hợp với gõ song loan theo nhịp. | - Học sinh luyện thanh với các mẫu âm thông qua trò chơi “Tiếng vọng”.  - Học sinh vận động theo nhịp điệu, trả lời các câu hỏi để khám phá và chia sẻ cảm nhận.  - Học sinh hát. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**

**QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

Tiết: 3

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

-Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.

-Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.

-Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.

-Thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.

-Lập được kế hoạch thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng người thân và gia đình.

-Thực hiện được việc trang trí nhà cửa trong những dịp đặc biệt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, Sách GV hoạt động trải nghiệm 3.

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Sách hoạt động trải nghiệm 3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TUẨN 27 – TIẾT 3: LÁ THƯ YÊU THƯƠNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần*  *+ Tác phong , đồng phục*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **2.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:**  - Thực hiện chương trình tuần 28, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  **3.SINH HOẠT CHỦ ĐỀ:** *Lá thư yêu thương*  -GV tổ chức cho HS hát và vận động theo lời bài hát: Giúp bà, tác giả Nguyễn Đình Nguyên.  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 sau khi hát:  *+Bạn nhỏ trong bài hát đã làm những việc gì? Khi nào?*  *+Theo em, vì sao bạn nhỏ làm như vậy?*  *+Bài hát muốn nói với em điều gì?*  \*GV tổ chức cho các em viết thư cho người phụ nữ mình yêu thương nhất, theo gợi ý:  *+Em viết thư cho ai?*  *+Suy nghĩ, tình cảm của em đối với người em yêu quý?*  *+Điều em muốn nhắn nhủ với người đó?*  *+Điều em sẽ làm để thể hiện tình cảm với người em yêu quý?*  -GV nhận xét và tổng kết hoạt động: *Chúng ta phải biết yêu thương và quý trọng những người trong gia đình, đặc biệt là phụ nữ vì họ đã lo lắng và chăm sóc cho gia đình.* | -Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác…..  -HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.  -HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.  Cả lớp lắng nghe  Lắng nghe giáo viên nhận xét chung. Góp ý và biểu dương HS khá tốt thực hiện nội quy  -HS chú ý nghe cô nói, bổ sung hoặc đề xuất ý kiến, nêu thắc mắc nếu có  Các tổ thực hiện theo kế hoạch GVCN Lớp đề ra .  -Lớp hát và vận động theo bài hát.  -Đại diện các nhóm trình bày.  -Nhóm khác nhận xét và bổ sung.  -HS lấy giấy ra viết thư và gởi đến cho phụ nữ mình yêu quý nhất.  -HS lắng nghe. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  CHỮ_KÍ-removebg-preview  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |